



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: 0254 3825422

Fax: 0254 3829801

Website: www.dothibaria.com

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Bà Rịa, ngày 27 tháng 6 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RIJA

Địa chỉ: Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung,
TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐT: 0254.3825422

E-mail: dothibaria@gmail.com

Fax: 0254.3825809

Website: dothibaria.com



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian : 07 giờ 00', thứ sáu, ngày 27/6/2025.

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

I.	Công tác chuẩn bị: 07h00'
01	Đón tiếp Đại biểu - Cổ đông, đăng ký Cổ đông, phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi.
II.	Khai mạc: 08h00'
01	Tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.
02	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.
03	Thông qua Tờ trình giới thiệu thành phần Chủ tọa Đoàn, Ban Kiểm phiếu, Thư ký Đại hội.
III.	Nội dung: 08h00' - 11h15'
01	Thông qua Chương trình Đại hội.
02	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
03	Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
04	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
05	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
06	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán).
07	Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2025.

08	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2024 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2025; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên, kế hoạch năm 2025.
09	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của công ty.
10	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
11	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.
12	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS công ty.
13	Thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Điều lệ, Quy chế.
14	Biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo, Tờ trình.
15	Đại hội nghị giải lao.
16	Công bố kết quả kiểm phiếu.
IV. Bế mạc: 11h15' - 11h30'	
1	Thông qua Biên bản & dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2	Biểu quyết thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội.
3	Bế mạc Đại hội.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa,

Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa ngày 06/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa với nội dung như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/5/2025.

- Ngày tổ chức Đại hội: 27/6/2025.

- Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024 của công ty (đã kiểm toán).

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2025.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2024 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2025; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và lương, thù lao Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên và kế hoạch năm 2025.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của công ty.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS công ty.

- Các vấn đề khác (nếu có).


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Phạm Việt Nghĩa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA**

Số: 01 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa, ngày 06 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu danh sách Chủ tọa Đại hội,
Thư ký Đại hội và Ban Bầu cử - Kiểm phiếu Đại hội thường niên năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu như sau:

I. Chủ tọa Đại hội:

- | | |
|--|---|
| 1. Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên - Thành viên HĐQT - TGD | - Thành viên |
| 3. Ông Võ Ngọc Thạch | - Thành viên HĐQT - P.TGD - Thành viên. |

II. Thư ký Đại hội:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hiền | - Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính |
| 2. Ông Nguyễn Đình Trị | - Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Xây dựng. |

III. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu:

- | | |
|--|---|
| 1. Ông Đặng Hữu Trí - Trưởng Phòng Kỹ thuật - Xây dựng | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Lê Thị Cẩm Tú | - NV Phòng Kế toán - Tài vụ - Thư ký |
| 3. Ông Trần Hoàng Chương | - Phó Phòng Kế hoạch - Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Ngọc Ly | - NV Trung Tâm QT&HT - Thành viên |
| 5. Bà Thên Thị Hà | - NV Phòng Kế toán - Tài vụ - Thành viên. |

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua danh sách trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phạm Việt Nghĩa



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI

Địa chỉ: Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung,
TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐT: 0254.3825422

Fax: 0254.3825809

E-mail: dothibaria@gmail.com

Website: dothibaria.com

Bà Rịa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông. Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được tổ chức theo quy tắc và thể lệ sau đây:

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (“**Công ty**”).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội ngày 30/5/2025.

Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội (Giấy ủy quyền theo mẫu quy định).

- Ban Tổ chức Đại hội Công ty sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đều được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận công khai tại Đại hội.

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu), thư mời, giấy ủy quyền (nếu là đại diện cổ đông) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần biểu quyết.

- Cổ đông đến Đại hội muộn (không quá 30 phút) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết để tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội theo Điều lệ của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội chấp thuận.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Phiếu biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, công bố kết quả kiểm phiếu và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

- Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức (gồm Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

- Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác, nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/5/2025.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ có thảo luận và biểu quyết giờ phiếu biểu quyết (phiếu màu hồng) thông qua chương trình, giới thiệu danh sách Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu Đại hội thường niên năm 2025 và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.

- Đại hội sẽ lần lượt tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

- Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần Thảo luận của Đại hội.

- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được phát biểu.

- Trong trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.

- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

- Các ý kiến đóng góp hoặc chấp vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự.

- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết đa số.

- Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng, trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước khi diễn ra Đại hội.

- Không trình bày các vấn đề đã được đề cập trước.

- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các vấn đề theo hình thức sau:

- Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết.

- Biểu quyết thông qua việc cử người đại diện ủy quyền tới dự họp, khi đó người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

- Mọi nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như: Đề cử Chủ tọa Đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và các quyết định khác của Đại hội đề ra phải biểu quyết công khai và trực tiếp.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

- Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2025.

- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2024 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2025; tiền lương, lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và lương, thù lao Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên và kế hoạch năm 2025.

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của công ty.

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS công ty.

3. Hình thức biểu quyết vấn đề:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu. Cổ đông sẽ biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu “X” vào từng ô “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” tương ứng với từng quyết định trên Phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định (Phòng Tổ chức - Hành chính).

PHẦN IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này gồm 4 phần và 12 điều khoản, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa thông qua ngày 27/6/2025 và có hiệu lực để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phạm Việt Nghĩa

Số: 20/BC-DVĐT

Bà Rịa, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2024/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hôm nay, thay mặt Ban Điều hành, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch cho năm 2025, cụ thể như sau:

**PHẦN 1:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Chỉ tiêu hoạt động:

Năm 2024, đi qua đã đánh dấu một bức tranh về hoạt động kinh doanh đầy thách thức và cơ hội của Công ty. Trên chặng đường ấy, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ chính quyền địa phương, sự quan tâm đặc biệt từ phía Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa. Cùng với đó là sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã chuyển thách thức thành cơ hội, chuyển khó khăn thành đòn bẩy để vươn lên. Tất cả đã được ghi nhận qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024. Các chỉ tiêu đạt được như sau:

Chỉ tiêu	KH 2024 (Tỷ đồng)	TH 2024 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %
1. Doanh thu	144,000	157,230	109,19%
2. Chi phí	125,400	137,906	109,97%
3. Lợi nhuận trước thuế	18,600	19,324	103,89%
4. Lợi nhuận sau thuế	14,880	15,452	103,84%
5. Lương bình quân của CB.CNV (triệu đồng/người/tháng)	5,849	5,857	100,14%

Năm 2024, tổng doanh thu thực hiện là 157,230 tỷ đồng, vượt 9,19% so với kế hoạch 144,000 tỷ đồng. Điều này có được là nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của Du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kéo theo nhu cầu cao hơn về dịch vụ vệ sinh, thu gom rác thải, dịch vụ cảnh quan về điện, cây xanh..Bên cạnh đó, chi phí năm 2024 là 137,906 tỷ đồng, tăng 9,97% so với kế hoạch 125,400 tỷ đồng. Tuy chi phí tăng nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 15,452 tỷ đồng, vượt 3,84% so với kế hoạch. Đây là tín hiệu tốt đối với công ty khi nguyên nhân của điều này đến từ các hợp đồng xây dựng mới, từ đó phát sinh thêm chi phí đầu vào nguyên vật liệu. Công ty luôn tập trung quản lý chi phí hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả kịp thời. Thuế phải và các khoản nộp ngân sách Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng hạn.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

2.1.Công tác vệ sinh môi trường:

Công ty không ngừng nỗ lực thực hiện công tác vệ sinh môi trường, đặc biệt chú trọng các dịp lễ, tết, khi nhu cầu duy trì không gian đô thị sạch sẽ càng trở nên cấp thiết. Công tác thu gom rác thải diễn ra hiệu quả, ngăn chặn tình trạng ứ đọng rác, qua đó bảo vệ cảnh quan đô thị và giữ cho môi trường không bị ô nhiễm. Những nỗ lực này không chỉ giúp cải thiện chất lượng không gian sống mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tạo dựng một môi trường sống an toàn và bền vững.

Doanh thu vệ sinh môi trường năm 2024 là 31,511 tỷ đồng đạt 101,57%, với mức tăng 0,487 tỷ đồng so với kế hoạch. Trong năm, công ty đã tổ chức thu gom và vận chuyển hơn 39.969 tấn rác thải sinh hoạt đạt 100,25% so với kế hoạch là 39.868 tấn; Bên cạnh đó, trong năm 2024, Công ty cũng mở rộng thị trường bằng hợp đồng liên danh với Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Bình Thuận với doanh thu là 2,407 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 100,94% so với kế hoạch (1,382 tỷ đồng/1,369 tỷ đồng), phối hợp với các phường, xã, khu phố, áp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện hợp đồng thu gom rác 20.342 hộ, tăng mới 389 hợp đồng thu gom rác so với năm 2023. Thực hiện quét dọn vỉa hè, đường phố 641.561m², đạt 100,00% so với kế hoạch.

2.2. Công tác chăm sóc công viên - cây xanh:

Công ty chủ trương tập trung vào việc chăm sóc và cải trang mảng xanh đô thị, coi đây là chiến lược quan trọng để duy trì thị phần hiện có và tạo cơ hội tiếp cận các dự án mới. Qua đó không chỉ giữ vững sự ổn định trong hoạt động mà còn mở rộng thị trường kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển của thành phố và tìm kiếm cơ hội mới trong lĩnh vực công ích đô thị.

Doanh thu chăm sóc cây xanh năm 2024 là 34,375 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,45% so với kế hoạch 34,917 tỷ đồng, giảm 542 triệu đồng do khối lượng hoa cỏ kiểng thi công các công trình khác. Trong năm, Công ty đã thực hiện chăm sóc duy trì hơn 586.783m² diện tích hoa, cỏ, kiểng, đạt 100 % so với kế hoạch; cắt tỉa hơn 9.984 cây xanh đạt 101,73% so với kế hoạch. Công ty đã không ngần ngại bỏ vốn cải tạo lại đất, chủng loại cây xanh, đầu tư các trang thiết bị, nâng cao tay nghề cho người lao

động. Qua hồ sơ quyết toán với chủ đầu tư cho thấy chất lượng dịch vụ chăm sóc và duy trì cây xanh của Công ty trong những năm qua được đánh giá cao.

2.3. Công tác điện chiếu sáng công cộng:

Doanh thu năm 2024 là 357 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch. Trong năm, Công ty đã duy trì 416 trạm điện chiếu sáng, đạt 100% so với kế hoạch. Công ty đã tiến hành kiểm tra và sửa chữa các nguồn điện hư hỏng, đồng thời thay thế dần các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng hơn. Mặc dù giảm thiểu năng lượng điện tiêu thụ, công ty vẫn đảm bảo các thiết bị mới này giữ được chất lượng chiếu sáng và đảm bảo an toàn cao cho người đi đường.

2.4. Công tác Hỏa táng - Quản trang:

Doanh thu năm 2024 là 41,068 tỷ đồng đạt 108,56% với kế hoạch 37,828 tỷ đồng. Công ty luôn duy trì thái độ nhã nhặn và tận lực trong mọi khía cạnh công việc nhằm mang lại sự an ủi và đồng cảm cho gia đình trong những thời điểm khó khăn nhất của cuộc đời. Công ty hiểu rằng mỗi tang lễ là một khoảnh khắc rất quan trọng và đầy cảm xúc, vì vậy cam kết mang lại dịch vụ trọn vẹn, chu đáo và tôn trọng những giá trị nhân văn sâu sắc. Trong năm, Công ty đã phục vụ 3.150 ca hỏa táng, 388 trường hợp xin cấp đất chôn cất, cải táng, 395 trường hợp xây mộ, 74 ca bốc mộ và 01 ca tổ chức tang lễ.

2.5. Công tác thi công xây dựng các công trình:

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 39,478 tỷ đồng, đạt 126,07% so với kế hoạch 31,313 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,11% trong tổng doanh thu. Công ty luôn chủ động tìm kiếm đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng từ sự biến động về giá cả nguyên vật liệu và sự thay đổi, cập nhật của các văn bản pháp luật như Luật Đấu thầu số 22/2023.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây Công ty phát triển thêm doanh thu hợp đồng trang trí hoa tươi, cây kiểng... Mặc dù doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu nhưng có vai trò quan trọng trong việc quảng bá, giới thiệu và tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các đối tác và công việc khác để tạo dựng một thương hiệu vững chắc, đa ngành nghề.

3. Công tác quản trị:

3.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

Công ty thực hiện các biện pháp kiểm tra và nâng cao nghiệp vụ quản lý thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy và quy chế, đồng thời thường xuyên điều chỉnh và bổ sung các quy định để phù hợp với tình hình kinh doanh và chế độ đãi ngộ cho người lao động, chú trọng xây dựng một môi trường làm việc văn minh, khoa học và an toàn cho toàn thể nhân viên, ưu tiên công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ an toàn lao động. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục nhằm tạo niềm tin và sự hiểu biết trong cán bộ, công nhân viên và người lao động về các chủ trương, đường lối, chính sách và quy định của Công ty.

3.2. Công tác kế hoạch, xây dựng:

Công ty đặc biệt chú trọng vào công tác quản lý bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, nhằm đảm bảo chúng luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất, giảm thiểu thời gian gián đoạn và nâng cao hiệu suất làm việc. Ngoài ra, công ty cũng luôn theo dõi sát sao các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng các công nghệ, phương pháp mới nhất vào các hoạt động kinh doanh, giúp nâng cao hiệu quả công việc. Đội ngũ công ty cũng tham gia tư vấn và hỗ trợ ban lãnh đạo trong các lĩnh vực cơ bản như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát và tham gia vào quá trình nghiệm thu các dự án, đảm bảo các dự án đều đạt chất lượng cao và đúng tiến độ.

3.3. Công tác kế toán:

Nâng cao công tác theo dõi các nguồn vốn, quản trị khoản mục tiền mặt nhằm bảo đảm cho công ty thực hiện được nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư, cổ đông của công ty. Xác định phương pháp, chỉ tiêu... nhằm phân tích đánh giá hoạt động tài chính của công ty theo định kỳ. Đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của công ty và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn. Phân tích một cách chi tiết từng khoản mục chi phí của công ty, từ đó đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả.

4. Công tác Đoàn thể và Từ thiện xã hội:

Dưới sự lãnh đạo của Cấp Ủy Chi bộ, HDQT và Ban Điều hành Công ty, trong năm các tổ chức Đoàn thể đã có nhiều hoạt động, phong trào thi đua yêu nước nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương như: Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; phong trào xanh - sạch - đẹp; phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phong trào Đền ơn đáp nghĩa và các phong trào xã hội từ thiện khác... Cụ thể, trong năm 2024: Tham gia hiến máu nhân đạo được 57/45 đơn vị máu đạt 127%; Trích nộp Quỹ bảo trợ trẻ em 75 triệu đồng; phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng 40,75 triệu đồng; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo 10 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thăm hỏi các đối tượng chính sách tại phường xã TPBR nhân ngày thương binh liệt sĩ 10 triệu đồng, hỗ trợ chương trình Xuân yêu thương - vui Tết đông đầy 2025 do Hội LH Phụ nữ TPBR tổ chức 10 triệu đồng; Tổ chức tặng quà cho các chị, em nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 là 54 triệu đồng; Hỗ trợ các Hội đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội với tổng kinh phí là 32 triệu đồng.

5. Công tác quản lý, điều hành:

5.1. Tình hình quản lý vốn, tài sản:

Theo số liệu 31/12/2024 nguồn vốn CSH cuối kỳ là 49,939 tỷ đồng, tăng 9,22% so với đầu kỳ 49,483 tỷ đồng. Hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng từ 1,67 lên 1,69, và hệ số thanh toán nhanh cũng có mức tăng tương tự từ 1,59 vào cuối năm 2023 lên 1,62 vào cùng thời điểm.

Trong bối cảnh Công ty không có nợ vay, cơ cấu vốn hiện tại có thể được xem là khá an toàn và ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư dự án mới. Toàn bộ các hoạt động này đều được tài trợ chủ yếu từ nguồn nợ phải trả ngắn hạn và lợi nhuận giữ lại. Cụ thể, cả hai hệ số Nợ/Tổng tài sản và

Nợ/Vốn chủ sở hữu đều có sự gia tăng nhẹ, từ 44,82% lên 46,30% và từ 81,23% lên 86,20%, thể hiện sự thay đổi trong cơ cấu tài chính. Tuy nhiên, đây không phải là một dấu hiệu tiêu cực mà có thể phản ánh việc công ty đang tận dụng hiệu quả các khoản nhận tiền trước từ khách hàng, đồng thời duy trì một lượng tiền giữ lại thông qua trích lập các quỹ và thanh toán các khoản phải trả người bán. Mặc dù công ty ít sử dụng đòn bẩy tài chính, nhưng vẫn luôn chú trọng và theo dõi sát sao các khoản nợ phải trả. Công ty cam kết duy trì một cơ cấu tài chính linh hoạt, đảm bảo khả năng thanh toán và giảm thiểu rủi ro tài chính trong dài hạn, từ đó giữ vững sự ổn định tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến lược phát triển trong tương lai. Khả năng thanh toán ngắn hạn được đảm bảo và cải thiện trong năm 2024 cho thấy công ty có đủ tài sản ngắn hạn và tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, từ đó củng cố niềm tin của các nhà đầu tư và đối tác vào khả năng tài chính vững mạnh của công ty.

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty luôn chú trọng vào việc quản lý và sử dụng hiệu quả các khoản mục hàng tồn kho để phục vụ các dự án xây dựng công trình công cộng. Điều này được thể hiện rõ qua vòng quay hàng tồn kho trong năm 2024 giữ nguyên ở mức 30,8, cho thấy nguyên vật liệu được sử dụng nhanh chóng và hiệu quả ngay sau khi nhập kho, hạn chế tình trạng tồn đọng. Đồng thời, vòng quay tổng tài sản cũng ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ từ 1,24 lên 1,31. Nguyên nhân chính của sự tăng trưởng này là do công ty đã tiến hành thanh lý một số phương tiện vận tải mà không đầu tư thêm vào tài sản cố định. Sự giảm sút của tài sản dài hạn và sự gia tăng nhẹ của tài sản ngắn hạn đã khiến mức tăng tổng tài sản thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu trong năm. Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy công ty đang sử dụng tài sản hiện có một cách hiệu quả, đồng thời duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh mà không cần gia tăng đầu tư tài sản cố định trong giai đoạn này.

Về khả năng sinh lời: công ty vẫn duy trì ở mức ổn định và tốt trong năm 2024. Công ty đã tận dụng hiệu quả tài sản và nguồn vốn hiện có để phục vụ hoạt động kinh doanh, mang về kết quả thu nhập và lợi nhuận khả quan, điều này thể hiện qua sự tăng trưởng của các chỉ số sinh lời: ROA (Lợi nhuận trên Tổng tài sản) tăng từ 12,93% lên 12,97% và ROE (Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu) tăng từ 22,69% trong năm 2023 lên 23,83% trong năm 2024.

5.3. Công tác quản lý, điều hành:

Tập trung ổn định tổ chức, bộ máy điều hành linh hoạt, nhạy bén, luôn điều chỉnh phù hợp với điều kiện của công ty cũng như tình hình kinh tế tại địa phương. Khi xây dựng kế hoạch kinh doanh, mở rộng đối tượng tham gia làm tăng tính khách quan. Công ty tập trung đầu tư vào lãnh vực chính, là thế mạnh của công ty.

Thực hiện nghiêm túc công tác công bố các thông tin quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tại các cuộc họp cổ đông thường niên, trang thông tin điện tử. Điều này đã nâng cao tính minh bạch, tăng hiệu quả thực hiện các quyết định tài chính.

Công ty đã rà soát sắp xếp lại nguồn nhân lực phù hợp năng lực, trình độ của từng người để mỗi người có một việc làm nhất định. Xây dựng cơ chế lương, thưởng,

đãi ngộ rõ ràng. Ngoài việc giữ chân người lao động bằng cơ chế vật chất công ty còn tạo môi trường làm việc dân chủ, phát huy sáng tạo, đoàn kết trong công ty.

6. Về những thuận lợi và khó khăn:

6.1. Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhận được sự đánh giá cao về mức độ sự tin tưởng từ cộng đồng dân cư, đồng thời nhận được sự quan tâm đặc biệt từ Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Bà Rịa. Nhờ vào sự hỗ trợ này, Công ty đang có những điều kiện thuận lợi để cung cấp các dịch vụ công ích chất lượng cao và tận dụng nguồn lực một cách hiệu quả. Đồng thời, Công ty đang tập trung vào việc nâng cao kỹ năng và chất lượng nghiệp vụ của cán bộ và nhân viên.

Trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng phát triển, mô hình đô thị xanh, thông minh và hiện đại đang trở nên phổ biến. Vấn đề về vệ sinh môi trường, quản lý và chăm sóc mảng xanh đô thị đang thu hút sự quan tâm đặc biệt từ các cơ quan chức năng trong tỉnh. Thành phố Bà Rịa, với vị trí là Trung tâm Hành chính - Chính trị của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, luôn ưu tiên hàng đầu vấn đề chăm sóc vệ sinh đô thị.

Công ty đặc biệt có một đội ngũ lao động gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau, được đào tạo chuyên sâu về kiến thức và nghiệp vụ liên quan đến vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị và chiếu sáng đô thị. Ban lãnh đạo của Công ty cũng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực này.

Hệ thống quản lý nội bộ của Công ty ngày càng được hoàn thiện, giúp việc phân bổ nguồn lao động và cắt giảm chi phí không cần thiết diễn ra một cách mạch lạc và hiệu quả. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất làm việc của cán bộ và nhân viên mà còn giảm thiểu chi phí, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

6.2. Khó khăn:

Thị trường kinh doanh ngày càng trở nên cạnh tranh khốc liệt, đặt ra yêu cầu cao cho Công ty không chỉ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà còn trong việc duy trì mối quan hệ khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, công ty đề xuất nhiều nguồn vốn để cải thiện đất đai và cảnh quan xanh, nhằm giữ chân khách hàng hiện tại và cạnh tranh để chiếm lĩnh các dự án mới.

Doanh thu của công ty đang bị kiểm soát chặt chẽ bởi Chính phủ, trong khi các chi phí về vật tư, lao động và nhiên liệu liên tục tăng theo biến động của giá cả thị trường. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của công ty đang phải đối mặt với các ràng buộc và hạn chế do các quy định liên quan đến đấu thầu.

Hàng năm, công ty phải đối diện với chi phí lớn để bảo trì và sửa chữa tài sản cũ, đồng thời trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, việc tập trung vào việc thuê và đào tạo một lực lượng lao động lớn, có kỹ năng và sức khỏe đủ để đáp ứng nhu cầu công việc, cũng tạo ra những thách thức đáng kể.

PHẦN 2:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trên cơ sở thuận lợi từ kết quả đạt được trong 2024, bên cạnh những dự kiến về tình hình kinh tế Việt Nam; sự thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước và đặc thù ngành nghề kinh doanh của công ty, tình hình đầu tư, nhu cầu tại địa phương. Ban Điều hành Công ty xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu:

“Công ty xác định hoạt động kinh doanh các dịch vụ truyền thông (dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới. Tối đa hóa lợi nhuận của Cổ đông, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội cả về số lượng và chất lượng dịch vụ”.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

Sau khi trải qua giai đoạn phục hồi trong năm 2024, nền kinh tế đang có một số tín hiệu tiếp tục tăng trưởng tích cực vào đầu năm 2025. Bên cạnh đó, chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025 phải đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất hoặc sản lượng đạt 8% trở lên so với năm 2024. Trong tình hình bối cảnh quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, do đó để hoàn thành mục tiêu đề ra, đòi hỏi sự năng nổ, tích cực hơn của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và tập thể người lao động công ty. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	157,230	166,500	105,90%
2	Chi phí	137,906	146,700	106,38%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	19,324	19,800	102,46%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,452	15,840	102,51%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	>= 14%	

- Doanh thu năm 2025 là 166,500 tỷ đồng, bằng 105,90% so với thực hiện năm 2024 là 157,230 tỷ đồng. Năm 2024 công ty có biến động tăng doanh thu so với kế hoạch do phát sinh một số hợp đồng trang trí, chỉnh trang, lắp đặt đèn chiếu sáng.... Các hợp đồng này đã hoàn thành trong năm 2024, các đơn vị chủ đầu tư chưa có kế hoạch tiếp tục thực hiện trong năm 2025 nên Công ty chưa có cơ sở để

tiếp tục dự trữ doanh thu. Bên cạnh đó, chủ trương sát nhập chính quyền hai cấp của Nhà nước cũng tác động làm giảm các hợp đồng trang trí, khánh tiết trong năm 2025. Tuy nhiên, để đảm bảo mức thu nhập cho công nhân viên, người lao động, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm những hợp đồng mới và xây dựng kế hoạch doanh thu năm 2025 tăng 5,9% so với năm 2024.

- Chi phí 146,700 tỷ đồng, bằng 106,38% so với thực hiện năm 2024 137,906 tỷ đồng. Trên cơ sở thực hiện năm 2024, một số chi phí tiếp tục tăng trong 4 tháng đầu năm 2025 như: giá vật tư (sắt, thép, vật tư điện, gas, phân bón...), chi phí nâng lương thường xuyên cho người lao động, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do dự kiến mua sắm xe mới trong năm 2025 (tổng kinh phí mua sắm dự kiến 5,00 tỷ đồng), chi phí sửa chữa xe tăng do các xe của Công ty đang sử dụng hiện đã cũ cần được bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ. Đồng thời, trong năm 2025 Công ty dự kiến chi sửa chữa, chỉnh trang lại cơ sở hạ tầng tại Nghĩa Trang Long Hương và Trung Tâm Hoả Táng, kinh phí dự kiến 01 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ban Điều hành Công ty sẽ thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí để tiết kiệm và đảm bảo lợi nhuận không thấp hơn mức thực hiện năm 2024.

3. Nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế: Đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy chế đã đề ra, đồng thời điều chỉnh và bổ sung các quy chế phù hợp với tình hình kinh doanh và chế độ cho người lao động.

Sắp xếp lại nhân sự: Tiếp tục rà soát và sắp xếp lại nhân sự tại các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc công ty để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị.

Xây dựng tác phong làm việc văn minh và khoa học: Đảm bảo mỗi nhân viên phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao hiệu quả công việc và tinh thần hợp tác.

Khuyến khích sáng kiến cải tiến: Tham mưu và khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp làm việc và quản lý nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo an toàn lao động: Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ và bảo hộ lao động, duy trì môi trường làm việc an toàn tuyệt đối.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nghiệp.

Tuyên truyền, giáo dục: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên và người lao động trong công ty về sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của công ty.

Phát huy trách nhiệm trong công việc: Khuyến khích nhân viên phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước, hoạt động xã hội do công ty và cấp trên phát động.

3.2. Công tác Kế hoạch - Xây dựng:

Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và thiết kế để đạt được các mục tiêu kinh doanh đã dự kiến đề ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tăng cường công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, đảm bảo cung ứng kịp thời vật tư, thiết bị cần thiết.

Theo dõi sát sao các thông tin kinh tế và kỹ thuật trên thị trường để áp dụng hiệu quả vào công việc. Việc phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đội ngũ liên quan sẽ giúp phân tích hiệu quả kinh tế và tính toán chính xác giá thành cho từng hạng mục công trình.

Chú trọng nâng cao công tác lập hồ sơ và giám sát thực hiện hợp đồng, bao gồm khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật để đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.

3.3. Công tác Tài chính- Kế toán:

Chú trọng nâng cao công tác theo dõi các nguồn vốn và quản trị khoản mục tiền mặt, nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư và cổ đông.

Xác định phương pháp và các chỉ tiêu phù hợp để phân tích, đánh giá hoạt động tài chính của công ty theo định kỳ. Việc đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn sẽ được thực hiện thường xuyên, qua đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiến hành phân tích chi tiết từng khoản mục chi phí, từ đó đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí một cách hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực tài chính của công ty..

3.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

Công tác Vệ sinh Môi trường: Công tác vệ sinh luôn thực hiện tốt, đặc biệt vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Dự kiến kế hoạch Quét dọn duy trì vệ sinh đường phố đạt 641.579 m², Thu gom, vận chuyển 38.969 tấn rác, chất thải.

Công tác chăm sóc Công viên - Cây xanh: Đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh - sạch - đẹp. Thực hiện cải tạo mảng xanh đô thị để giữ vai trò mở rộng thị trường kinh doanh. Tiếp tục chăm sóc duy trì và bảo vệ, vệ sinh công viên, dây phân cách 586.783 m². Duy trì 9.984 cây xanh trên địa bàn.

Công tác Điện chiếu sáng công cộng: Tiếp tục duy trì 416 trạm điện chiếu sáng. Đảm bảo công tác tiết giảm điện chiếu sáng công cộng theo thời vụ nhằm đảm bảo nhu cầu đời sống hoạt động của nhân dân.

Công tác Hóa táng - Quản trang: Luôn đảm bảo nhu cầu hóa táng, cho người quá cố, thái độ nhiệt tình, tận tâm, tận lực với công việc.

Công tác Xây dựng cơ bản: Tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành cũng như tạo các mối quan hệ để tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh.

3.5. Công tác đầu tư:

Tiếp tục đầu tư mua xe chuyên dùng, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển vườn ươm, sửa chữa lò hỏa táng... từ nguồn kinh phí kinh doanh với tổng mức đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng/năm.

Tìm kiếm các đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn nhằm hạn chế tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA**
Số: 03/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**PHẦN I:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

1. Nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT):

Danh sách thành viên HĐQT đến ngày báo cáo như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1. Ông	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Thành viên	Chủ tịch HĐQT
2. Bà	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	Kiểm nhiệm TGD
3. Ông	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	Kiểm nhiệm Phó TGD
4. Ông	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Không chuyên trách

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Năm 2024, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 28/6/2024, Nghị Quyết Đại hội đã gửi lên Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty không tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT có 11 cuộc họp thường kỳ và đột xuất trong năm, ban hành 06 Nghị quyết và 05 Quyết định về các vấn đề sau:

- Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động.
- Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2024 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động.
- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng tiền lương công ty.
- Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng công ty.
- Quyết định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Quyết định về việc điều chỉnh thang bảng lương.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu năm 2024: 157,230 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 15,452 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động:
 - + Tổng quỹ lương: 32,120 tỷ đồng;
 - + Lao động bình quân: 457 người;
 - + Tiền lương bình quân: 5,857 triệu đồng/người/tháng.

4. Thực hiện công tác đầu tư vốn, tài sản đầu tư:

Công ty không phát sinh các khoản đầu tư tài chính dài hạn, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng. Số dư đầu tư ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 10,6 tỷ đồng. Việc bố trí cơ cấu tài sản phù hợp với hoạt động chủ lực của Công ty là dịch vụ chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, chiếu sáng công cộng, dịch vụ quản trang - hỏa táng.

Nhìn chung, việc đầu tư hạ tầng, mua sắm trang thiết bị đạt hiệu quả. Các trang thiết bị đầu tư đáp ứng được nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; cải thiện điều kiện làm việc của người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Chế độ, tiền lương người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách Nhà nước theo quy định, thực hiện nộp đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời các quyền lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động.

6. Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã đề ra.
- Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Chi cổ tức cho cổ đông đúng quy định.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội cổ đông.

7. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đánh giá và định hướng chính xác các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua HĐQT. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ, đảm bảo đúng nội dung, hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT luôn đoàn kết nhất trí và luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

8. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT Công ty chỉ đạo giám sát chặt chẽ. Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư sản xuất kinh doanh của Công ty, điều này đã giúp cho HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

Những hoạt động kiểm tra giám sát việc tiêu thụ điện nước, sử dụng nguyên vật liệu được triển khai đều đặn và định kỳ để HĐQT kịp thời có những chính sách, quyết định hợp lý trong việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, tái sử dụng các thiết bị đã hết hạn sử dụng và sử dụng điện nước một cách hợp lý, tiết kiệm.

Công tác hạch toán và báo cáo tài chính: Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cập nhật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công bố thông tin. Các báo cáo tài chính năm đều được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập.

Với kết quả đạt được trong năm 2024 cho thấy Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực trong công tác điều hành, thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông thường niên giao.

9. Những tồn tại của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tạo được nền móng cho sự phát triển trong những năm tới, Hội đồng quản trị vẫn nhận thấy một số tồn tại sau:

Nguồn nhân lực đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn hạn chế và chưa theo kịp yêu cầu phát triển về quy mô và chất lượng, đặc biệt đội ngũ cán bộ quản lý điều hành Phòng, Đội của Công ty chưa phát huy hết năng lực trong việc khai thác khách hàng mới.

Công tác xây dựng bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ chưa đạt hiệu quả cao.

Khoản phải trả tiền sử dụng đất cho Nhà nước là 11,434 tỷ đồng đây là tiền thuế đất được xác định khi chuyển từ cổ phần hóa, đơn vị chưa có cơ sở thực hiện nộp NSNN khoản tiền này do còn vướng mắc trong quá trình hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đất đai. Hiện Công ty đang tiếp tục các bước hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý về đất đai theo văn bản thẩm định và hướng dẫn của Sở Tài Nguyên & Môi trường.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, Công ty hoạt động trong bối cảnh Nhà nước cắt giảm đầu tư công; nhiều chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty có sự thay đổi, hàng loạt chi phí tăng lên như: Lương, vật tư xây dựng, tự chủ dịch vụ công các loại phí sẽ tăng lên cộng với giá điện tăng, giá nhiên liệu tăng... Bên cạnh đó, chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025 phải đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất hoặc sản lượng đạt 8% trở lên so với năm 2024. Với kết quả đạt được trong năm 2024, sự năng nổ, nhiệt huyết, đoàn kết thống nhất cao của HĐQT, Ban Điều hành, toàn thể công nhân viên Công ty và sự chia sẻ, tin tưởng

của cổ đông là động lực, là thách thức để Công ty đạt kết quả trong năm 2025. HĐQT xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu:

“Công ty xác định hoạt động kinh doanh các dịch vụ truyền thống (dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới. Tối đa hóa lợi nhuận của Cổ đông, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội cả về số lượng và chất lượng dịch vụ”.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu: 166,500 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 15,840 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 14\%$;
- Thu nhập người lao động đảm bảo.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 nhằm hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty nhằm bảo tồn và phát huy tối đa nguồn vốn của cổ đông đã đầu tư.

- Đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường, khách hàng, mở rộng quy mô sản xuất và khai thác có hiệu quả các thị phần hiện có.

- Đầu tư máy móc, trang thiết bị, nhà cửa, vườn ươm phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Quản lý và phát huy có hiệu quả nguồn vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho những dự án có lợi nhuận cao.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động, nhằm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn tất hồ sơ đất đai của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT Công ty trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và định hướng hoạt động trong năm 2025. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Kính trình Đại hội!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phạm Việt Nghĩa

Số: 12 /BC-BKS

Bà Rịa, ngày 06 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa.

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (BRUSCO);

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động, kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2025 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, bao gồm:

- 01 Trưởng Ban Kiểm soát (là Kiểm soát viên chuyên trách)
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Trong năm 2024, các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và hoạt động giám sát, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty để thảo luận về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024, các cuộc họp hàng tháng, hàng quý về tiến độ triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không ghi nhận bất kỳ kiến nghị nào từ cổ đông hoặc người lao động liên quan đến hành vi sai phạm của Ban Điều hành hoặc cán bộ quản lý.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động Ban Kiểm soát năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, và theo quy định tại Điều lệ Công ty, mức chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 được chi trả như sau:

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát:

$21.751.200 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 261.014.400 \text{ đồng}$

- Thù lao của các Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách):

$2.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 02 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng tiền lương và thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2024: 309.014.400 đồng.

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được sử dụng đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả..

II. Tình hình hoạt động của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân; Mở rộng thị trường kinh doanh tại huyện Châu Đức; Hoàn thành vượt tiến độ dự án Chính trang đô thị khu vực bờ Tây sông Dinh – một công trình điểm nhấn, biểu tượng mới của thành phố Bà Rịa.

Thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong việc tiết kiệm chi phí điện, nước, công cụ dụng cụ, từ đó tối ưu hóa chi phí và tăng lợi nhuận.

III. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024

1. Các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	95.517.013.154	86.961.393.735
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	25.685.085.170	29.737.954.495
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10.600.000.000	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.377.048.296	51.868.073.735
IV	Hàng tồn kho	140	4.344.328.796	3.792.952.669
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	1.510.550.892	1.562.412.836
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	26.230.674.977	29.545.094.062
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	9.239.117	9.294.017
II	Tài sản cố định	220	25.103.630.391	28.399.082.464
III	Tài sản dài hạn khác	260	1.117.805.469	1.136.717.581
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	121.747.688.131	116.506.487.797
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	56.356.648.037	52.219.887.256
I	Nợ ngắn hạn	310	56.356.648.037	52.219.887.256
II	Nợ dài hạn	330	0	0
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	65.391.040.094	64.286.600.541

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Vốn chủ sở hữu	410	65.391.040.094	64.286.600.541
II	Nguồn kinh phí	430		0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	121.747.688.131	116.506.487.797
E	HỆ SỐ LỢI NHUẬN			
I	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)		9,87	10,39
II	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)		23,63	23,03
III	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)		12,69	12,71
IV	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần		12,27	12,98

2. Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2024:

TT	Hạng mục	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144,000	157,230	9,19%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,600	19,324	3,89%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,880	15,452	3,84%
4	Tiền lương bình quân của CB.CNV	Đồng	5.849.000	5.857.047	0,14%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	>=14	14	Đạt

So sánh với năm 2023:

- Doanh thu năm 2024 đạt 157,230 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2023 (145 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế đạt 15,452 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2023 (14,820 tỷ đồng).

Nhận xét chung về công tác quản lý tài chính:

Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty ổn định và phát triển. Tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra:

- Doanh thu thực hiện 157,230 tỷ đồng, tăng 13,230 tỷ đồng (+9,19%) so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 19,324 tỷ đồng, tăng 0,724 tỷ đồng (+3,89%) so với kế hoạch.

- Các hệ số ROE (23,63%), ROA (12,69%), và ROS (9,87%) duy trì mức ổn định, cho thấy hoạt động kinh doanh phục hồi và phát triển so với năm 2023.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được lập đúng theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế thu nhập cá nhân và kiểm kê tài sản cuối năm.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành công ty:

1. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

- Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được liệt kê và công khai.

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Hội đồng Quản trị: HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng, chỉ đạo, và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và cân trọng. HĐQT tổ chức 14 phiên họp định kỳ, kịp thời đưa ra các quyết định chiến lược, góp phần hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, triển khai hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch tới các phòng, đội, trung tâm. Các cuộc họp giao ban hàng tháng được tổ chức đầy đủ, giúp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Như vậy, trong năm 2024 qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát nhận thấy: HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Ban kiểm soát không phát hiện có dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty. Đến nay, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư, khiếu nại có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đảm bảo vì lợi ích của Công ty và cổ đông. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin về quản lý, điều hành, và tình hình tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm soát.

V. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng quy định pháp luật và định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các chỉ tiêu tài chính và kinh doanh đều đạt hoặc vượt kế hoạch, thể hiện sự phục hồi và phát triển ổn định.

2. Kiến nghị:

Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, dựa trên các tiêu chí về uy tín, kinh nghiệm, và chi phí hợp lý.

Tiếp tục chủ động trong công tác mở rộng thị trường tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh, đấu thầu, đấu giá và tham gia thi công các dự án, công trình.

Kiểm soát chặt chẽ giá nguyên, nhiên, vật liệu; có giải pháp để giảm thiểu tác động của việc biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu đến tiến độ và hiệu quả kinh tế các công trình, dự án.

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật của toàn Công ty, các quy định về an toàn bảo mật thông tin trong Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch công việc trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản ... của Công ty.

- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, tỷ lệ an toàn tài chính, các giải pháp thực hiện, công tác quản lý về tổ

chức, lao động, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác lên quan người lao động trong Công ty.

- Rà soát lại công tác phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát, điều chỉnh phân công công việc cho phù hợp.

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đội, trung tâm trực thuộc Công ty.

- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát.

- Tiếp thu, nghiên cứu, xem xét các vấn đề (nếu có) theo kiến nghị của cổ đông.

- Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty để đưa ra khuyến nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.

VII. Kết luận

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. BKS đánh giá cao sự hợp tác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và các phòng ban trong việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

BKS cam kết tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát trong năm 2025, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Quốc

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024
(ĐÃ KIỂM TOÁN)**

Hôm nay, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tôi xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế kiểm toán và phát hành theo số 29113/2024/BCTC/IAV ngày 03/3/2025 như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12/8/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/01/2025 với:

- Vốn điều lệ: 45.419.500.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần: 4.541.950 cổ phần.

1. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh:

Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là thương mại, xây dựng và dịch vụ công ích.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và được trình bày trên báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế:

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

5. Tóm tắt các chỉ tiêu:

a. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024:

Đơn vị tính: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		95.517.013.154	86.961.393.735
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.1	25.685.085.170	29.737.954.495
111	Tiền		18.885.085.170	7.737.954.495
112	Các khoản tương đương tiền		6.800.000.000	22.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.2	10.600.000.000	-
121	Chứng khoán kinh doanh			
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.600.000.000	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		53.377.048.296	51.868.073.735
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.3	46.796.717.035	42.316.784.320
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		925.455.136	474.941.000
133	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	Phải thu theo tiến độ kế hoạch theo hợp đồng xây dựng			
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	Phải thu ngắn hạn khác	4.4.1	6.651.001.621	9.691.151.289
137	Dự phải thu ngắn hạn khó đòi	4.5	(996.125.496)	(614.802.874)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý			
140	Hàng tồn kho	4.6	4.344.328.796	3.792.952.669
141	Hàng tồn kho		4.344.328.796	3.792.952.669
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.510.550.892	1.562.412.836
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	4.7.1	121.404.223	94.452.147
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	4.12	1.389.146.669	1.467.960.689
154	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
155	Tài sản ngắn hạn khác			
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		26.230.674.977	29.545.094.062
210	Các khoản phải thu dài hạn		9.239.117	9.294.017
211	Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	Trả trước cho người bán dài hạn			
213	Vốn kinh doanh của đơn vị trực thuộc			
214	Phải thu nội bộ dài hạn			
215	Phải thu về cho vay dài hạn			
216	Phải thu dài hạn khác	4.4.2	9.239.117	9.294.017
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
220	Tài sản cố định		25.103.630.391	28.399.082.464
221	Tài sản cố định hữu hình	4.8	13.669.107.645	16.964.559.718
222	Nguyên giá		59.359.344.660	60.009.344.660
223	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(45.690.237.015)	(43.044.784.942)
224	Tài sản cố định thuê tài chính			
225	Nguyên giá			
226	Giá trị hao mòn lũy kế			
227	Tài sản cố định vô hình	4.9	11.434.522.746	11.434.522.746
228	Nguyên giá		11.434.522.746	11.434.522.746
229	Giá trị khấu hao lũy kế			
230	Bất động sản đầu tư			
231	Nguyên giá			
232	Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
240	Tài sản dở dang dài hạn			
241	Nguyên giá			
242	Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
251	Đầu tư vào công ty con			
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	Tài sản dài hạn khác		1.117.805.469	1.136.717.581
261	Chi phí trả trước dài hạn	4.7.2	1.117.805.469	1.136.717.581
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	Tài sản dài hạn khác			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		121.747.688.131	116.506.487.797
300	NỢ PHẢI TRẢ		56.356.648.037	52.219.887.256
310	Nợ ngắn hạn		56.356.648.037	52.219.887.256
311	Phải trả người bán ngắn hạn	4.10	5.539.573.549	7.249.411.382
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.11	4.891.892.251	3.015.127.942
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.12	11.979.948.171	12.074.888.651
314	Phải trả người lao động		8.511.742.893	11.202.619.026
315	Chi phí phải trả ngắn hạn			
316	Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	Phải trả ngắn hạn khác	4.13	3.392.317.924	162.903.517
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		22.041.173.249	18.514.936.738
323	Quỹ bình ổn giá			
324	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	Nợ dài hạn			
331	Phải trả người bán dài hạn			
332	Người mua trả tiền trước dài hạn			

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
333	Chi phí trả trước dài hạn			
334	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	Phải trả nội bộ dài hạn			
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	Phải trả dài hạn khác			
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			
339	Trái phiếu chuyển đổi			
340	Cổ phiếu ưu đãi			
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	Dự phòng phải trả dài hạn			
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		65.391.040.094	64.286.600.541
410	Vốn chủ sở hữu	4.14	65.391.040.094	64.286.600.541
411	Vốn góp của chủ sở hữu		45.419.500.000	45.419.500.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		45.419.500.000	45.419.500.000
411b	Cổ phiếu ưu đãi			
412	Thặng dư vốn cổ phần			
413	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	Vốn khác của chủ sở hữu			
415	Cổ phiếu quỹ (*)			
416	Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	Quỹ đầu tư phát triển		4.519.954.141	4.063.097.046
419	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.451.585.953	14.804.003.495
421a	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối kỳ trước			
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		15.451.585.953	14.804.003.495
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
430	Nguồn kinh phí		-	-
431	Nguồn kinh phí		-	-
432	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		121.747.688.131	116.506.487.797

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.1	156.614.473.858	142.471.819.009
02	Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		156.614.473.858	142.471.819.009
11	Giá vốn hàng bán	5.2	125.323.369.832	112.433.165.773
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		31.291.104.026	30.038.653.236
21	Doanh thu hoạt động tài chính	5.3	481.742.963	596.149.125
22	Chi phí tài chính		-	5.903.014
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	5.903.014
25	Chi phí bán hàng		-	-
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.4	12.561.106.573	12.141.687.705
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19.211.740.416	18.487.211.642
31	Thu nhập khác	5.5	133.397.846	109.458.549
32	Chi phí khác	5.6	21.448.859	82.665.822
40	Lợi nhuận khác		111.948.987	26.792.727
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		19.323.689.403	18.514.004.369
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.7	3.872.103.450	3.710.000.874
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.451.585.953	14.804.003.495
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.8	1.604	1.501

c. Các chỉ tiêu khác:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm nay	Năm trước
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách Trong đó: Thuế TNDN Thuế TNCN Thuế môn bài và thuế khác Thuế GTGT	8.212.661.891 3.872.103.450 102.578.313 552.787.821 3.685.192.307	9.174.078.661 3.710.000.874 259.068.657 837.842.549 4.367.166.581
2	Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả (lần)	2,16	2,23
3	Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	23,63	23,03
4	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	46,29	44,82

Trên đây là báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.
Báo cáo tài chính đầy đủ đã đăng tải website: <http://dothibaria.com>
Kính chúc Quý vị Đại biểu, quý Cổ đông mạnh khỏe, thành đạt, hạnh phúc!
Xin trân trọng cảm ơn!

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trương Thị Tâm

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Tuyến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2025

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019//QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty Đại chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đáp ứng được các yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm đề xuất lựa chọn

- Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS). Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV). Địa chỉ: Liên kè 21, Ngõ 2, đường Nguyễn Văn Lộc, quận Hà Đông, Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán NVA. Địa chỉ: số 54/3, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC). Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội..

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên với các tiêu chuẩn mà Ban Kiểm soát đề xuất.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Toàn thể cổ đông;
- (website);
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Nguyễn Quang Quốc', is written over a horizontal line.

NGUYỄN QUANG QUỐC

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2024 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2025; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và lương, thù lao TVHD, KSV và kế hoạch năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2024;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	0
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	15.451.585.953
3	Lợi nhuận được phân chia	15.451.585.953
4	Bù đắp khoản lỗ năm trước	0
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	927.000.000
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8.165.855.953
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (< 3 tháng lương; Lương BQ1 tháng: 2,677 tỷ đồng)</i>	7.923.873.853
	<i>Trích quỹ thưởng lao động quản lý</i>	241.982.100
7	Chi trả cổ tức 14% bằng tiền mặt	6.358.730.000

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025

Tổng doanh thu: 166,500 tỷ đồng;

Tổng chi phí: 146,700 tỷ đồng;

Lợi nhuận sau thuế: 15,840 tỷ đồng;

Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 14\%$;

Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ sẽ trình vào ĐHCD thường niên năm 2025.

- Quỹ khen thưởng - phúc lợi: Căn cứ vào lợi nhuận trong năm 2025, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà

nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo khoản 1, Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính Phủ.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) năm 2024:

3.1. Tiền lương HDQT và BGĐ: 1.935.856.800 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách và không chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Chủ tịch HDQT	39.877.200
02	Tổng giám đốc	38.064.600
03	Phó tổng giám đốc	32.626.800

- Lao động quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Trưởng Ban Kiểm soát	21.751.200
02	Kế toán trưởng	29.001.600

3.2. Thù lao năm 2024: 156.000.000 đồng, trong đó

- Hội đồng quản trị: 108.000.000 đồng

- Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng

Thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng số tiền được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập.

3.3. Tiền thưởng HDQT và BGĐ:

Năm 2024 chưa chi do thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn Nhà nước chờ UBND tỉnh đánh giá, xếp loại và căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024, dự kiến chi là **241.982.100 đồng**.

4. Kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025:

a. Kế hoạch chi trả tiền lương Ban điều hành năm 2025

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Tổng giám đốc	37.620.000
02	Phó tổng giám đốc	34.780.000
03	Kế toán trưởng	31.360.000

b. Kế hoạch chi trả tiền lương Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2025

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
01	Chủ tịch hội đồng quản trị	39.910.000
02	Trưởng Ban kiểm soát	26.520.000

Trong năm căn cứ vào kết quả kinh doanh, gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức độ biến động năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện so với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch theo quy định tại Điều 10 và Điều 22 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính Phủ.

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025:

Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên gắn với lợi nhuận thực hiện và được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính Phủ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Toàn thể cổ đông;
- (website);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN PHẠM VIỆT NGHĨA

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của công ty
Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa;

Để đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật mới, đặc biệt là các quy định mới về quản trị công ty đại chúng, cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã rà soát, nghiên cứu và xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

Toàn văn Dự thảo Điều lệ và Phụ lục chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung được gửi kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT ;
- BKS; Ban TGD;
- Lưu : VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phạm Việt Nghĩa



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
ĐT: 0254 3825422 Fax: 0254 3829801 Website: www.dothibaria.com

ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

(Bổ sung, sửa đổi lần III)

Ngày 27 tháng 6 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	14

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 17. Thay đổi các quyền	19
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	29
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	32
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	36
Điều 30. Các Cuộc họp của Hội đồng quản trị	37
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty	40
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	41
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	41

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	41
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	42
IX. BAN KIỂM SOÁT	43
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	43
Điều 36. Kiểm soát viên	44
Điều 37. Ban kiểm soát	45
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	46
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng	46
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	46
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	48
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	49
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	49
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	50
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	50
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	50
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	51
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	51
Điều 45. Năm tài chính	51
Điều 46. Chế độ kế toán	51
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	52

Điều 47. Báo cáo tài chính năm	52
Điều 48. Báo cáo thường niên	52
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	52
Điều 49. Kiểm toán	52
XVII. CON DẤU	53
Điều 50. Con dấu	53
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	53
Điều 51. Chấm dứt hoạt động	53
Điều 52. Gia hạn hoạt động	54
Điều 53. Thanh lý	54
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	55
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	55
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	55
Điều 55. Điều lệ công ty	55
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	56
Điều 56. Ngày hiệu lực	56

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 06 năm 2025;

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

c. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. “Doanh nghiệp Nhà nước” bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật doanh nghiệp;

1. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI

- Tên tiếng Anh: BARIA URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt : BRUSCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ: 11 Huỳnh Ngọc Hay, Phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Điện thoại : 0254.3825422

- Fax : 0254.3829801

- E-mail : dothibaria@gmail.com.

- Website : dothibaria.com.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc;

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 15 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

d. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ vệ sinh đô thị: Quét dọn, thu gom rác đường phố, các chợ, cơ quan đơn vị, các hộ gia đình; thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải xây dựng, rác thải nguy hại và các dịch vụ vệ sinh khác;
- Đầu tư xây dựng nghĩa trang, dịch vụ mai táng, dịch vụ hỏa táng, địa táng;
- Thi công, quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện công nghiệp, điện dân dụng, đường dây tải điện dưới 35 KVA;
- Thi công, duy tu, sửa chữa đường giao thông, cầu, cống, cấp thoát nước, công viên, cây xanh, đầu tư cải tạo môi trường, san lấp mặt bằng; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng kho bãi;
- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa, thiết bị trong lĩnh vực môi trường, ngành điện, cấp thoát nước và vật liệu xây dựng, nhà hàng- khách sạn;
- Sản xuất kinh doanh giống, cây trồng, vật tư nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách công cộng.
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác ; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, phát huy vai trò làm chủ thật sự của người lao động, mang lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 45.419.500.000 đồng (*Bốn mươi năm tỷ bốn trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.541.950 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã

chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Yêu cầu của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực

hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông (cổ đông phổ thông) có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối

với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc

hợp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy

quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mươi một (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f. Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

c. Định hướng phát triển Công ty;

d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Phương án bầu cử (nếu có);
- g. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là ba (03) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bốn (04) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

b. Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

c. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị từ 06 (sáu) tỷ đồng trở lên đến nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

q. Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị từ 06 (sáu) tỷ đồng trở lên đến nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi

phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp

ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [ba (03)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện

khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá $\frac{1}{2}$) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp .

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh

nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 06 (sáu) tỷ đồng và Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 06 (sáu) tỷ đồng.

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm, thuê một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử

ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao

của Kiểm soát viên ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

a. Kiểm soát viên bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

b. Kiểm soát viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

c. Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Kiểm soát viên, thực hiện tương tự quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành công ty khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ

01004
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ ĐÔ
THỊ BÀ RI
Đ

bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [ba mươi lăm phần trăm(35%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [ba mươi lăm phần trăm(35%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ

51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

e. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát

sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính

hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ

đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty có thể tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của . Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.



Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản



trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhất trí thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2025 tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này, thay thế cho Điều lệ ngày 29 tháng 4 năm 2021.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Phạm Việt Nghĩa



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: 0254 3825422

Fax: 0254 3829801

Website: www.dothibaria.com

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Ngày 27 tháng 6 năm 2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI

(Kèm theo Tờ trình số 03-/TTr-HĐQT, ngày 06 tháng 6 năm 2025)

Ghi chú:

- In đậm, Gạch ngang (~~In đậm, Gạch ngang~~) : nội dung bỏ.
- In đậm, nghiêng (*In đậm, nghiêng*) : nội dung sửa đổi, bổ sung.

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 1. Giải thích thuật ngữ. e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng <i>do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</i> f. " <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> " là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;	Bổ sung nội phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điểm e,f Khoản 1 Điều 1 – Giải thích thuật ngữ). Bổ sung định nghĩa địa chỉ liên lạc để xác định việc gửi thư đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của cổ đông.



Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>2. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.</i></p>	
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ: 11 Huỳnh Ngọc Hay, Phường Phước Hiệp, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty</p> <p>- Địa chỉ: 11 Huỳnh Ngọc Hay, Phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>Cập nhật địa chỉ Công ty</p>
<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Yêu cầu của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p><i>a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</i></p> <p><i>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.</i></p> <p>5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 7 - Chứng nhận cổ phiếu)</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<i>hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.</i>	
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>....</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông (<i>cổ đông phổ thông</i>) có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; <i>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <i>của mình;</i></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 12 - Quyền của cổ đông)</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<p>Điều chỉnh nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 13 - Nghĩa vụ của cổ đông) và Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>	<p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội</i></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 14 - Đại hội đồng cổ đông)</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p><i>đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <i>y kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</i></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>và Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. {Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ};</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>.....</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải <i>xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày</i> kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	
<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 15 - Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông)</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi</p>	<p><i>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</i></p> <p><i>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</i></p> <p><i>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</i></p> <p><i>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</i></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p><i>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</i></p> <p><i>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</i></p> <p><i>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i></p>	<p>và Điều 138, 139 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>	<p><i>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</i></p> <p><i>d. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</i></p> <p><i>e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i></p> <p><i>f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</i></p> <p><i>g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</i></p> <p><i>h. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;</i></p> <p><i>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>j. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>k. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</i></p> <p><i>l. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p>	

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><i>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</i></p> <p><i>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</i></p> <p><i>o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p> <p>...</p>	
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Thay đổi tên điều để phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.</p> <p>....</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 17 - Thay đổi các quyền).</p>



Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>...</p>		
<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với</p>	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a..... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch.</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 18 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) và Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch).</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>...</p>	<p>c. Phiếu biểu quyết/<i>bầu cử</i>;</p> <p>...</p>	
<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</i></p> <p><i>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng</i></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 19 - Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông) và Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

NG
 Ồ P
 VỤ
 BÀ
 C. BÀ

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> <p>...</p>	<p><i>cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</i></p> <p>...</p>	
<p>Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>	<p>Bổ sung nội dung nhằm mở rộng hình thức tổ chức ĐHĐCD trực tuyến/bỏ phiếu điện tử.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f. Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 21 - Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua) và Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.</i></p> <p><i>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</i></p>	
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Mở rộng phạm vi thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thực hiện khi cần thiết, phù hợp với quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><i>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</i></p> <p><i>j. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</i></p> <p><i>k. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>l. Định hướng phát triển Công ty;</i></p> <p><i>m. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>n. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</i></p> <p><i>p. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm</i></p> <p><i>q. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</i></p> <p><i>r. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>s. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</i></p> <p><i>t. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i></p>	

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>7. ... việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p>	<p>7. ... việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty <i>trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</i></p> <p>9. <i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>...</p>	
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i> có quyền</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p><i>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường</i></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 24 - Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>...</p>	<p><i>hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</i></p> <p>...</p>	
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là ba (03) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 25 - Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị) và Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>	
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba đến năm (03–05) người.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <i>bốn (04) thành viên</i>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. <i>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p><i>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;</i></p> <p><i>b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.</i></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 26 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị) và Điều 154, 155 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Cụ thể số lượng thành viên HĐQT nhằm xác định đúng số lượng TV HĐQT không điều hành/độc lập tối thiểu phải có trong cơ cấu của HĐQT.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><i>đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</i></p> <p><i>b. Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</i></p> <p><i>c. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>....</p>	



Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>...</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. ...Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty <i>trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p> <p>...</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 27 - Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị) và Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 28 - Thù lao, thưởng và</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
...	Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. ...	lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị) và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.</i></p> <p>...</p>	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 29 - Chủ tịch Hội đồng quản trị).
<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2..... Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập ...</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải <i>họp ít nhất mỗi quý một (01) lần.</i></p> <p>4. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.</i> Trường hợp không triệu tập</p>	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 30 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị) và Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>...</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <i>[ba (03)] ngày làm việc</i> trước ngày họp.</p> <p>13. <i>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i></p> <p>....</p>	
<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p>	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty</p> <p>1. <i>Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>(Bổ sung) 4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần</i></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 32 - Người phụ trách quản trị công ty) và Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><i>nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thuc kỳ Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</i></p> <p><i>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i></p> <p><i>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</i></p> <p><i>d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</i></p> <p><i>e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</i></p> <p>.....</p>	
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp .	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp .</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 34 - Người điều hành Công ty) và Khoản 55 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<i>mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i>	
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.</p> <p>o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 05 (năm) tỷ đồng và Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị giá trị nhỏ hơn 05 (năm) tỷ đồng.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.</p> <p>o. <i>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 06 (sáu) tỷ đồng và Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị giá trị nhỏ hơn 06 (sáu) tỷ đồng.</i></p> <p>.....</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)) và phù hợp với quy chế tài chính của công ty.</p>
<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản ...</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản ... cổ đông không có lợi ích liên quan</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty ... trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <i>[ba mươi lăm phần trăm(35%)]</i> tổng giá trị tài sản ...</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <i>[ba mươi lăm phần trăm(35%)]</i> tổng giá trị tài sản ... cổ đông và được Đại</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 47 - Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi) và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p><i>hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</i></p> <p><i>d. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</i></p> <p>...</p>	
<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>3. Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>3. Hội đồng quản trị <i>Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</i></p> <p>....</p>	<p>Điều chỉnh để linh hoạt trong việc tạm ứng chi trả cổ tức</p>
<p>Điều 44. Tài khoản ngân hàng</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán ...</p> <p>...</p>	<p>Điều 44. Tài khoản ngân hàng</p> <p>3. Công ty <i>có thể</i> tiến hành tất cả các khoản thanh toán ...</p>	<p>Điều chỉnh để linh hoạt trong việc thanh toán</p>

Điều lệ hiện hành (ngày 29/4/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc</i> hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh để linh hoạt trong việc thực hiện sao y Điều lệ Công ty</p>